

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2019/HSST
Ngày: 19/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Danh Thùy

Ông Đỗ Đức Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2019/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét số: 222/ 2019/QĐXXST- HS ngày 06/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn L** - tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 02/8/1962 tại huyện H, tỉnh Thái Bình; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông: Trần Văn T (đã chết); Con bà: Trần Thị M (đã chết); Có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Vợ: Trần Thị D - sinh năm 1961 (Chỗ ở hiện nay: Tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng); Có 04 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 24/12/2018 bị Công an phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 24/4/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản; ngày 01/12/2015 bị Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 11/9/2019 tại khu vực tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng bắt quả tang Trần Văn L có hành vi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời. Vật chứng thu giữ: 01 (một) lọ nhựa hình tròn màu trắng có nắp nhựa, bên trong đựng 15 (mười lăm) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc chứa chất bột màu trắng (L khai nhận là Heroine) có khối lượng 0,61g (không đầy sáu một gam) thu giữ trong túi áo ngực bên trái L đang mặc; Tiền Việt Nam: 113.000đ (một trăm mười ba nghìn đồng) thu giữ trong túi áo ngực bên trái L đang mặc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen có số Imel1: 868922023427764, số Imel 2: 868922023487768, thu giữ trong túi áo ngực bên phải L đang mặc.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 179 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 248 ngày 30/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”*.

Hành vi của Trần Văn L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản Cáo trạng số: 122/CT-VKSTP ngày 28/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số: 248 ngày 30/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”*.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 30 đến 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân vụ Trần Văn L, sinh năm 1962; HKTT: Tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng có hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy; bắt ngày 11/9/2019. Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

Hoàn trả cho bị cáo số tài sản gồm: 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu PhiLips có số Imel1: 868 922 023 427 764, số Imel 2: 868 922 023 487 768, điện thoại đã qua sử dụng và 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tiền Ngân hàng Việt Nam, số tiền là 113.000 đ (một trăm mười ba nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong tang vật cân xác định khối lượng tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại khu vực tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng bắt quả tang Trần Văn L đang có hành vi Tàng trữ trái phép 0,61g (không phải sáu một gam) Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có tiền án, tiền sự. Ngày 24/4/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Ngày 01/12/2015 bị Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 24/12/2018 bị Công an phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện mình trở thành công dân tốt cho xã hội, là người chồng, người cha mẫu mực trong gia đình, mà ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”.

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này, về nguồn gốc số Heroine thu giữ khi bắt quả tang, bị cáo khai được mua với một người đàn ông có tên là K ở khu vực đường tròn N thuộc tổ N, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã triệu tập đối tượng Đinh Quang K (sinh ngày 01/11/1981; Hộ khẩu thường trú: tổ C, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) để lấy lời khai và đối chất với L. Tuy nhiên, K không thừa nhận được bán ma túy cho L, đồng thời việc trao đổi mua bán ma túy giữa L và K không có ai biết và chứng kiến. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý đối với Đinh Quang K.

Đối với đối tượng mua ma túy với bị cáo có tên là T, quá trình điều tra không xác định được đối tượng trên. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra xử lý theo pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân vạt Trần Văn L, sinh năm 1962; HKTT: Tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, có hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 11/9/2019. Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

Hoàn trả cho bị cáo số tài sản gồm: số tiền 113.000 đ (một trăm mười ba nghìn đồng) trong phong bì niêm phong, nhưng cần tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen, có số Imel1: 868922023427764, số Imel 2: 868922023487768 điện thoại đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên hiện nay đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/12/2019.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Trần Văn L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 11/9/2019.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. *Về xử lý vật chứng*:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân vạt Trần Văn L, sinh năm 1962; HKTT: Tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, có hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 11/9/2019. Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

Hoàn trả cho bị cáo số tài sản gồm: số tiền 113.000 đ (một trăm mười ba nghìn đồng) trong phong bì niêm phong, nhưng cần tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen, có số Imel1: 868922023427764, số Imel 2: 868922023487768, điện thoại đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên hiện nay đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/12/2019.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Trần Văn L chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Lan Phương